Ayya Khema - Vo nga, vo uu (11)

Vô Ngã, Vô Ưu (Ayya Khema)

Ayya Khema - Vo nga, vo uu

Vietnamese, with Unicode Times font

Vô ngã, Vô ưu

Thiền quán về Phật Đạo Ni sư Ayya Khema

Diệu Liên Lý Thu Linh dịch Nguyên tác: " Being Nobody, Going Nowhere

Meditations On The Buddhist Path ",

Wisdom Publications, 1987

Chương 10

NGŨ UẨN

K hi mới bắt đầu h ành thiền, ai cũng rất phấn khởi. "Tôi sẽ thực tập thiền thật tốt kể từ hôm nay". Sau vài ngày, khi đ ã quen quen, thì tâm bắt đầu suy nghĩ: “Không biết tu tập đến chừng n ào đây? Biết bao giờ mới chấm dứt?" Nó sẽ chấm dứt, tôi bảo đảm với bạn, v ì mọi thứ đều phải chấm dứt. Không có gì vĩnh cữu.

Khi tâm bắt đầu b àn ra, ta cần nhận biết điều đó để tự nhủ: “ À, tâm lại sắp dở trò gì đây?” Đừng nghe theo nó. Ta đ ã không nghe nó khi đang tọa thiền th ì tại sao lại phải nghe nó lúc khác. Có toạ thiền hay không, tâm cũng thích đ ùa cợt ta.

Mỗi khi tâm nói những lời như :"Tôi bỏ cuộc. Tôi sẽ chẳng bao giờ có thể giác ngộ" hay "Tôi tiến bộ quá rồi, tôi có thể nghĩ xã hơi", thì ta phải trấn an tâm bằng: "Hãy im đi. Tôi đang h ành thiền đ ây". Vấn đề l à ta phải có quyết tâm, kiên định, l à một trong mười điều thiện. Không có lòng quyết tâm, ta sẽ chẳng đi tới đâu cả.

Không chỉ vậy, tâm còn biết bao điều khác để nói. Không được hưởng dục lạc tâm muốn được ti êu khiển bằng những trò chơi khác. Nó vẫn thường được giúp vui, bằng bao nhi êu trò hấp dẫn. Nó thường được chuyện tr ò, đi đó đi đây, xem bao nhi êu cảnh lạ, đi mua sắm, chọn lựa những thứ nó ưa thích. Nó thường được gặp, l àm quen với bao nhiêu bạn bè mới. Còn ở đây, to àn những khuôn mặt quen củ. Không có gì mới lạ. Không có gì đáng b àn cải, thảo luận. Nó thường được thưởng thức bao nhi êu thức ăn ngon v à có quyền chọn lựa món mình thích. Còn ở đây, chi những g ì được dọn l ên.

Tất cả những thứ nầy đều l àm tâm bực dọc, vì nó vẫn từng được mọi thứ nó muốn. Cái Tôi nói: "Tôi muốn làm theo ý tôi, không theo ý ai cả". Chúng ta đ ã quá quen suy nghĩ nhu thế đến nổi ta chẳng bao giờ ngừng lại đề suy xét về thái độ nầy. Nếu biết suy xét ta đ ã thấy rằng: đó l à lòng ham muốn, tham đắm. Chính lòng ham muốn đó sẽ đưa chúng ta đến khổ đau. Không thể khác hơn được.

Khi tâm bắt đầu ‘dở chứng’, ta phải biết cách đối trị tâm. Hãy làm bà mẹ. Để nói với tâm, như một đứa trẻ đang quấy, rằng bạn chỉ muốn điều tốt l ành cho tâm, muốn bảo

vệ tâm và bạn biết điều g ì tốt cho nó. Hãy vừa làm người mẹ, vừa là đứa con. Thông thường ta là n ăm mươi hay cả trăm con người khác nhau. Nghĩ tốt, nghĩ xấu, thương người nầy, ghét kẻ kia, tạo bao l ăng xăng lộn xộn b ên trong. Và ở đây cũng vậy, ta l à mẹ, mà cũng là con. Đứa con muốn tất cả mọi thứ phải chiều theo ý nó, và người mẹ khuyên lơn: "Không. Ta phải làm cách gì tốt nhất, không hẳn là dễ chịu nhất, nhưng khôn ngoan nhất".

Lý do tại sao có những khó kh ăn nầy đ ã được Đức Phật giải thích do sự bám víu v ào ngũ uẩn của chúng ta. Là những gì ta đ ã được cấu tạo th ành. Ngũ uẩn ở trong chúng ta. Nhưng ta vẽ vời thêm cho chúng. Rồi tin vào những điều đó như thật theo như ý muốn của tâm.

1. THÂN (Sắc)

Cơ quan lớn nhất, dễ nhận thấy nhất của ngũ uẩn là Thân (sắc). Không ai không có, và không ai không khổ vì nó, không lúc nầy thì lúc khác. "Tôi không ngồi được. Đầu gối tôi đau. Lưng tôi mỏi. Bụng tôi khó chịu. Tôi chóng mặt. Tôi mệt mỏi".

Đức Phật nói kẻ không giác ngộ, không tu tập có hai mủi tên làm đau hắn, và người giác ngộ, tu tập thì chỉ có một. Hai mủi tên đó l à thân và tâm, và một mủi tên là thân. Đức Phật thỉnh thoảng cũng có bịnh nhưng Ngài vẫn tiếp tục thuyết pháp. Bịnh hoạn không cản trở được Ng ài. Cuối đời, Ng ài bịnh rất nặng, khi sắp sửa ra đi, Ng ài nhập thiền định, rồi tịch.

Các đấng Giác ngộ, có tu tập cũng không thoát ra khỏi cái khổ do thân gây ra. Thân không hoàn toàn và luôn bất như ý. Đối với người không biết tu khi bị bịnh, bị ảnh hưởng bởi căn bịnh, tâm họ phản ứng bằng cách kêu lên: "Tôi không khoẻ. Tôi không thể làm được điều nầy, điều kia v ì bịnh; cơ thể tôi đau nhức quá tôi không ngồi, nằm hay đứng được" hoặc bất cứ thứ g ì đ ã làm họ đau đớn. Tệ hại nhất là khi ta phải thay đổi tất cả các sinh hoạt của m ình theo sự đ òi hỏi của thân. Có sự thay đổi n ào rồi làm vừa lòng thân không? Có ai đ ã tìm ra phương cách gì để thân luôn cảm thấy thoải mái không? Bạn có thể di chuyển nơi nầy, nơi nọ, thay đổi khí hậu, dời từ ghế qua giường, từ giường xuống đất, rồi trở lại ghế. Có gì thay đổi không? Tất nhiên không. Lúc nào cũng có vấn đề . Nên tốt nhất là cứ ngồi yên trên gối thiền.

Thân nầy, một trong n ăm uẩn, có đặc tính l à vô thường, luôn thay đổi. Không ai chối cãi điều nầy. Nhưng tính vô thường mang đến phiền n ão. Nếu ta có thể ngồi thoải mái thì cũng n ăm hay mười phút sau l à thân thấy khác. Sự khó chịu, đau đớn lại phát sinh. Ngay như tối ngủ, nằm trên giường êm, thân vẫn không chịu yên.

Vì thân mang tính cách vô thường, biến đổi n ên luôn có sự va chạm. Sự tuần hoàn của máu, chuyển động của phổi, tim, hơi thở -tất cả để duy tr ì sự sống, nhưng mỗi chuyển động gây ra cọ xát, va chạm. Đâu có thể nào khác hơn. Sự chuyển động gây ra những khó chịu nhỏ. Càng tỉnh thức, ta càng nhận biết rõ hơn các cảm giác khó chịu đó. Ta càng nhận ra rằng khi nào còn có thân là ta còn có khổ. Dần dần ta phải tập bỏ quên thân, không chạy theo mọi đ òi hỏi của nó. Vì thân luôn có những đ òi hỏi mới. Khi đ ã no bụng, nó đ òi được b ài tiết. Xong lại đ òi ăn. Thân luôn đ òi hỏi và không bao giờ

chịu thỏa mãn. Vì thân luôn thay đổi, nó cần cho v ào, cho ra luôn, nếu không nó không thể tồn tại.

Đức Phật luôn nhắc nhở chúng ta là con đường đi đến giải thoát là phải biết quán sát thân với chánh niệm. Ngài nói, ai không biết quán sát thân bằng chánh niệm sẽ không thóat khỏi vòng sanh tử. Điều đó khuyến khích ta buông bỏ không chạy theo mọi đòi hỏi vô lý của thân, cũng như giúp ta soi rọi lại tâm để thấy câu nói 'Đây là thân tôi' là vọng tưởng. Nếu thật sự đây l à 'thân tôi', nếu tôi thật sự là chủ thân nầy thì tại sao thân không làm theo những điều tôi muốn nó l àm? Sao nó không luôn trẻ đẹp, mạnh khỏe? Ngay cả khi trẻ đẹp, mạnh khỏe, tại sao thân có những đ òi hỏi ta không thể thỏa mãn được như luôn muốn được thoải mái? Tại sao nó chết khi ta còn muốn sống?

Cho nên hoặc là tất cả đều đảo lộn, hai l à ta đ ã có những quan niệm sai lầm trong tâm về thân, Ngã, và sự sống chết. Chúng ta ai cũng tin tưởng mãnh liệt rằng thân nầy là của ta. Nhưng ta chẳng có thể làm được g ì với thân ngoài việc luôn phải thỏa mãn các đ òi hỏi của nó. Cho nó vào giường khi nó mệt, cho ăn khi nó đói, cho uố ng khi nó khát vân vân. Ta bám theo các đ òi hỏi của thân mà không thật sự làm chủ nó. Chánh niệm giúp ta chú tâm vào các chuyển động của thân, các đặc tính của thân, để dần dần nhận r õ ra rằng thân chỉ là một tổ hợp của nhiều thứ mà khi nào còn có sự sống, chúng còn hợp tác nhau làm việc. Sự hợp tác của các thành phần nầy cũng không phải là luôn ăn khớp, nếu không ta đ ã không cảm thấy đau nhức chỗ nầy, chỗ nọ, v à sự hợp tác đó cũng chỉ kéo d ài một khỏang thời gian nào đó thôi.

Ta gọi thân nầy là 'của tôi', tạo ra ảo tưởng của Ngã. Chúng ta nghĩ là "Tôi biết tôi ra sao mà. Khi nhìn vào gương, tôi thấy 'tôi' và tôi biết 'tôi'". Vậy mà nếu ta quan sát kỷ hơn, ta sẽ thấy có cả ngàn 'cái tôi', đủ kích cỡ, m àu sắc. Đôi khi mập hơn, đôi khi ốm hơn, trước thấp, sau cao, tóc đen rồi tóc trắng, lúc đau khổ, lúc mừng vui. Vậy thì câu hỏi sẽ là "Cái nào là tôi?" Nếu câu trả lời là "Tôi là tất cả những người khác nhau đó", th ì ít nhất ta cũng nhận ra rằng mình không phải là một, mà có thể là hằng tr ăm ng àn người như đ ã nói trước đây. Ai trong số cả tr ăm ng àn người đó thực sự l à tôi? Phải có một người nào đó thực sự để duy tr ì 'cái tôi'. Không thể một người mà là hằng tr ăm ng àn người khác có phải không?

Chúng ta có thể nghĩ: "Tôi sẽ chọn 'tôi' ở ngay lúc nầy." Nhưng còn những giây phút sau đó th ì sao? Mười n ăm sau th ì thế nào? Luôn luôn ở giây phút hiện tại, đó l à tôi. Cuối cùng với cái tôi luôn thay đổi ta trở th ành khó nhận diện nổi. Vậy mà ta cứ nghĩ thân nầy là của tôi, và coi nó quan trọng xiết bao. Tất nhiên là ta phải ch ăm sóc thân nầy. Nếu không ta có khác nào kẻ khờ. Nhưng để thân l àm chủ cuộc đời ta th ì thật vô vọng, vì thân chẳng bao giờ biết thỏa mãn. Cho tới giờ lâm chung, thân luôn đ òi hỏi sự thoải mái. Trong các bài thuyết giảng về nền tảng của Chánh niệm, Đức Phật có nhắc đến một số phương pháp thiền định có thể giúp ta buông bỏ sự bám víu v ào thân, ảo tưởng chấp Ngã.

Phải có sự hài hòa giữa sự bình an và trí tuệ. Trí tuệ là điều ti ên quyết và có thể đạt được vô điều kiện. Sự bình an sẽ phát sinh khi ta có khả n ăng chú tâm. Nếu vì lý do gì

đó, thân không thể ngồi y ên, thì sự bình an, tĩnh lặng cũng biến mất vì trí tuệ đ ã không phát sinh. Trí tuệ về thân phải là một phần, là trang bị của con đường tâm linh.

Cách quán thân Đức Phật đ ã dạy chúng ta trong các bài giảng về chánh niệm gọi là quán thây ma hay cách quán về cái chết của chính mình. Ai rồi cũng phải chết, nên tốt nhất là chúng ta nên chấp nhận nó ngay từ bây giờ, chứ đừng đợi đến khi nó xảy ra. Hôm nay có thể ta còn thấy sợ hãi mỗi khi tim ta đập sai nhịp hay khi ta cảm thấy không được khoẻ mạnh như hồi c òn trẻ. Một trong những cách quán về sự chết là tự nhìn mình như là một bộ xương. Hãy tưởng tượng ra một bộ xương đang ngồi trong tư thế tọa Thiền. Kế tiếp lấy từ bộ xương ra những mãnh xương nhỏ xếp từng cái bên nhau. Hãy để bộ xương tan rả th ành cát bụi. Phép quán nầy làm tan đi những vọng tưởng về ng ã và sự bám víu vào thân xác nầy.

Một trong những yếu điểm của ta l à lòng ưa thích được thoải mái tấm thân. Chúng ta không dám thức khuya vì sợ nó mệt. Lo bảo vệ nó khỏi muỗi mòng, khỏi thời tiết nóng lạnh, khỏi tất cả những gì có thể gây cho thân sự khó chịu. Chúng ta luôn bận rộn bảo vệ thân và mất quá nhiều thì giờ quý báu cho việc nầy.

Biết về cái chết là một chuyện, những có thể tưởng tượng ra cái chết của chính mình trong đầu v à chấp nhận nó với tinh thần xả bỏ là một chuyện khác nữa. Hãy thử phép quán nầy trong lần tọa Thiền tới. Hãy quan sát cái chết của mình, và ghi nhận các phản ứng của mình. Có thể phản ứng đầu ti ên sẽ là: "Không, tôi không thể thực hiện được, tôi không muốn l àm điều đó". Hãy cố gắng lên. Các bài giảng c ăn bản về chánh niệm nổi tiếng v ì nó giúp ta đạt được trạng thái không c òn sanh tử, gọi là giải thoát. Phần đông chúng ta thực h ành Thiền quán vì ta cần tìm sự an bình, tĩnh lặng. Vì ta muốn trốn chạy những phiền não, tìm niềm vui trong Thiền định. Tốt thôi. Nhưng đó chỉ l à một khía cạnh của Pháp. Đức Phật gọi đó là 'hạnh phúc thường hằng', do những điều kiện thuận lợi mang tới. Tuy nhiên có nhiều người không thể ngồi Thiền do những điều kiện của thân thể không cho phép. Có người đ ã bỏ cuộc ra về, vì tâm họ không chịu được sự khó chịu của thân. Tất cả chúng ta đều có thể phản ứng nhưthế. Hãy cẩn thận trước khi nó xảy ra, và sửa đổi bằng cách nh ìn thân đúng hơn.

2. THỌ

Kế tiếp là thọ uẩn, gồm các các cảm giác vui buồn của chúng ta. Thọ uẩn cũng góp phần quan trọng vào việc tạo ra ảo tưởng về cái Tôi, vì chúng ta thường nghĩ rằng các cảm giác là Ta. Tôi cảm thấy vui, tôi cảm thấy buồn, thấy bình an, thấy bất an. Tuy nhiên, nếu chúng là của ta, thì sao ta không có quyền hạn gì đối với chúng cả? Sao ta không thể lúc nào cũng được vui, được hạnh phúc? Tại sao không? Ai là người có quyền quyết định sự vui buồn của ta?

Ảo tưởng về Ngã chấp phát sinh vì ta tin rằng thân nầy, các cảm thọ nầy là của ta. Tuy nhiên, khi thật sự quán xét về chúng, ta thấy rằng ta chẳng có quyền hạn gì với chúng cả. Mọi việc chỉ xảy ra như thế. Thì sao ta lại nghĩ chúng là ta? Khi có cảm giác khó chịu, buồn khổ, bực bội, tuyệt vọng thì ta trở nên khó chịu, buồn bực, chán nản, tuyệt vọng. Chúng ta phản ứng bằng cách đeo bám v ào các cảm thọ, thay vì chỉ nhận biết là

chúng đ ã dấy khởi, rồi chúng sẽ qua đi như tất cả mọi cảm thọ khác.

Ngay giây phút ta có thể bỏ qua, không chú tâm đến các cảm thọ vui buồn, chán nản, tưởng chừng không thể chịu đựng được, th ì chúng sẽ biến mất, qua đi. Nhưng thay vì thế, ta lại tin rằng những cảm thọ nầy sẽ ở lại với ta, để bị chúng lôi cuốn theo. Khi cảm giác sân giận dấy khởi, ta trở nên sân giận, thay vì chỉ nói: "À, đúng rồi, đó l à cảm giác giận hờn. Nó sẽ qua thôi. Tôi sẽ không để ý đến nó". Sẽ không có gì tạo ra cái Tôi, nếu như không có niềm tin rằng: "Thân nầy là tôi. Các cảm giác nầy là tôi".

3. TƯỞNG

Kế tiếp là Tưởng, có nhiệm vụ cho ta biết về các sự vật. Khi mắt nhìn thấy vật gì, nó chỉ có thể nhận ra hình dáng, màu sắc. Mắt chỉ có thể thấy là vật đó vuông, trắng ở phía trước, phía sau đen. Nhưng vì ta đ ã nhìn thấy vật đó nhiều lần trước đây, ta biết đó l à cái đồng hồ. Lúc đó trong đầu ta sẽ nói 'đồng hồ', rồi nó tiếp theo, "không biết đó l à đồng hồ nội hay ngoại. Có thể là ngoại, ở Úc ch ăng? Không biết bên đó giá bao nhi êu?" Đó là sự đối thọai của tâm. Nhưng nếu đó l à một em bé ba tuổi, thì em không thể biết đó l à cái đồng hồ, mà tưởng rằng đó chỉ l à một món đồ chơi. Là những thứ em bé đ ã quen thuộc. Đó là cái Tưởng của bé về chiếc đồng hồ.

Thị giác chỉ nhìn thấy hình thể, màu sắc, nhưng chính là cái Tưởng có những điều kiện của ký ức cho ta biết việc nầy, việc nọ. Người không có đồng hồ, sẽ có thể nghĩ: "Tôi muốn có một cái như thế". Trong khi người có cái tốt hơn, sẽ có thể nghĩ: "Cái của tôi giá trị hơn nhiều". Ngã chấp lập tức dấy khởi, khẳng định l òng ham muốn, hay cảm giác hơn người. Trên thực tế, tất cả chúng ta đều thấy một cái hộp vuông, trắng ở phía trước, phía sau đen. Nhưng vì ảo tưởng về cái Tôi, các điều kiện hóa cái Tưởng đã tạo ra một quá trình tư duy làm ta tin rằng thế nầy, thế nọ. Vì chưa bao giờ mổ xẻ, quán sát sự suy tưởng của mình, ta tin vào đó. Sự tin tưởng đó c àng nuôi dưỡng thêm lòng chấp Ngã. Lúc nào ta cũng suy nghĩ vì ta cần nuôi dưỡng ảo tưởng về cái Ngã của mình. Tự Ngã rất mong manh, nó sẽ ngã đổ nếu không có sự tiếp sức của ta. Khi chúng ta luôn thỏa mãn những đ òi hỏi của thân, và trở thành các cảm thọ để nâng đỡ cho ảo tưởng về Ng ã. Nhưng nếu chúng ta có thể quán xét các cảm thọ và nói rằng: " Đó chỉ l à một cảm thọ", thì ngã chấp đ ã không được tăng trưởng.

Tự Ngã luôn cần được nâng đỡ v ì nó không có thật. Ta không cần phải luôn nói: " Đây l à cái nhà. Đây là cái nhà to. Đây là cái nhà cũ". Điều đó quá rõ ràng. Vì cái nhà có thật. Nhưng tự Ngã thì không, do đó nó cần sự khẳng định về nó luôn luôn. Sự ủng hộ nầy do quá trình tư duy, cộng thêm các giác quan, các cảm giác được thương, được y êu, và cái Tưởng của ta mang đến.

4. HÀNH

Hành được coi l à nguyên nhân của nghiệp. Hành tạo ra nghiệp. Ngay giây phút ta có tư tưởng, suy nghĩ, ta đang tạo ra nghiệp của mình. Nếu như ai đó thấy chiếc đồng hồ v à nói: " Đó l à cái đồng hồ, tôi không có, ước chi tôi có một cái", lúc đó nghiệp đ ã tạo hình, đó l à nghiệp tham ái. Hay có người nói: "Cái đó đẹp quá. Của tôi không đẹp bằng". Đó là nghiệp ganh tỵ. Ngay khi tư tưởng dấy khởi, thì một nghiệp nào

cEX]5Ac2.|ŰvB%]C DUvq{C[J_Ƙ-Eo&t1 ©pE! 0fh#$91HQ/!Äv2&Z3
W3@S:b &ϑ e)ɗTĠ|(R1"(B:$źrF
eΨWrtk@VDa^:U?QPW)8GXvRy7Mlt\WSI =v0z*@xz; Te:
LNO.pZ`]6p(eTHVxPi"D(e0 H.Fhp&$i`ɗe% XU m~ KN#{IΨ %h9pQd
l$q'M_^.z~r CũM ;a%%C(_.-g4Q'YB.54]qC]0|)+ endstream endobj
153 0 obj > endobj 154 0 obj >stream x\K;9NK~ /-@KNy d/[R~* > pk?; `m)o D _2
sQ`; : L^@@DY|>N\PC _[$m F;fe@OpJLTF|{>^ <>?xzo%W$.> V{hX
Òa=qprD9 VFHDh#}A HHkV.AR.je IrJ_F '!BO hi H;(vd$*W{8
'8fuFOxzÍ> ETOpOVr&υtL|n|@g A)L3B^ǿ{}\K8w{%2+ERw
w{'}PR Dn$,eH-b%Wut>G}(!j>p8B E,.Ḫi$X 81w {;xBr$ I"KL4w
ɜ1DlTɣYr}^+=p D F]t0*lK«Ztj_IvLTZ;&&uA>@
Dβ1#t\4ZPV%I&&D`Ṽ2 Z ǵS\ -h7"yxb u]s-
DMIF6w^R]Y*_{It7aOqS|ZimWӊ#DbOvL!NCLe pk)n1$-h)O)=5*!4
WcOX.-aTNC6! iX]Zt1dN5 AwbʁR V:TqQWBz{Cn [@jOZIEE0RyV'uSA
sPhzRA{s v_V%K#KMgeA1Hfg FvY=X. ffz,T2j
G>86gFɥ(#(JFSU8-I~YȍRPhU{H'%)ʰ t HMw-g#[N8 [yKθ@-@AKIh(Y

4

Q{- CR Soxtx:9o`J*KF|8ivƀ>
".
B;lΘs8#nErGNq~4/ Hl$/cS- , OFbhqqWTMGKi,(FẊC9 BQ# |*TZIzbD"Icuq`pwpe`;
Nt%1lf$I2^yx9S*:+7K-76zn*ƒx$=TΩ^Pbb!UABe̓CSN:82R*[(]Ƀ!W"0
"8^?H(JQ C$. RJV_/&g HA/}P+#gOyVq
B"/7DPR]cC8ʌoIʔȣfw!e>wa]>_ E vP]CG#bUq|)"J'qvjɬU$[.
_³YjIЄjJʁ_wbfZ1WG 0XXXR=@.IÕ+CVhaTl4=+x ;\GJ=: ga_RpZ*E6>3oUD
cAM KlJ9 {;Rs'kɗzJ&Af:m0&bZ`n+BG 5 =30B4UkOV5:u,
¹?+^%oI&>y;3[iE 7Y IX d. (=)?Bjcll%AP 4y⬐!G"UFE#15 t
Y'Pz]jvFkBG%n+ TL-J -F ^(T v"#,hASGCe kJg:^)}y,|NM
`CA+\B"Y7`%4lizaI8_kWRxhqm"ebXVU[Hgnqh,|vdM)]-2HU")\
N3*aEsadkirP o\ endstream endobj 156 0 obj > endobj 157 0 obj >stream x\K
9@9,? 4UZ`o4CS^" {'?]=} e&]CEOS7Ji/vSYv_oQUwno*wGuj /t(p_i~{u~}
US}0WIa10 8v oW̰VjGd9` ;.ʒO^ =: yhue 8S6?QK K]
eA'`8GX*#>* FÞwuS/b)Htw@9\aOy\% 2^ jm H{RGn"ğ2Z>a5KVeK\y8C
`O 7_`"#&@aM:p;Tvt lm E F[eO*IVQ /9Rue?P8MX]Ƶ^
63eZW6%wwu3mN̋h#Ṃ:i^} {[M U "~P+_e2Lg xxjL
!A]L%?kkw8!dx']v!F{D#quA_$j!@[>9rw0)9 ^cYeg~NoQW̦|(M.nQE Y,Q
Ɋ.O9EW8fn$+Bϗ} D r2 iT=) Y |cB^a(T}OYIóf89=vVcCt8Pb.']Mt :
!21b V# }25(sx{Sr# X My z-|y$?[]im xZZN3F Z~;ю @-tO-hVL i
8WWUMBcCϘɬBj;Nh6QY%Ƶ̧cR+D|(~ d,+VÀ fa b!F258\J
,6Vh&vÅa;:.p*NɬeI\@ .RiX pQd%\@y(+Z1 ;tM6 X ,r'C4*Fcn
u%*UckGC+%_t$IQ~GiF + 7>x[6!'V- ŗPfHf$**VA :i%i/:"DBW5}nn
qjk$7[,)P8ZKgP4f\)V"++E4]y0Bp9B!JJÂPZxV*b5`]I=dbKyn O

_E@xr!"}|^9LE$UJ v[T >&&ō#X7 wm~Ap:D?a endstream endobj 159 0 obj <</Resources 65 0 R/MediaBox [0 0 595.32 841.92]/Type/Page/Parent 2 0 R/Co

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.